

Quản lý đất bãi bồi ven sông Đồng bằng sông Cửu Long để thích ứng với biến đổi khí hậu

○ ThS. BÙI NGUYỄN HOÀNG
Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ

Quản lý nhà nước về tài nguyên đất bãi bồi ven sông Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) là nội dung quan trọng trong Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội ĐBSCL đến năm 2015 tầm nhìn đến năm 2020. Đây là một định hướng phát triển được nêu trong Quy hoạch xây dựng vùng ĐBSCL, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1581/2009/QĐ-TTg.

ĐBSCL nằm ở phần cuối của lãnh thổ Việt Nam, có 13 đơn vị hành chính cấp tỉnh (12 tỉnh và TP. Cần Thơ), có tầm quan trọng đặc biệt đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước, là một bộ phận của Châu thổ sông Mê Kông. ĐBSCL rộng hơn 3,9 triệu ha (chiếm 12,1% diện tích cả nước), có hải phận rộng trên 360 nghìn km², trong đó khoảng 2,60 triệu ha được sử dụng cho phát triển nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (chiếm 65%). Diện tích đất bãi bồi ven sông vùng ĐBSCL ước khoảng 31.612,2ha, tỉnh có diện tích đất bãi bồi lớn nhất là An Giang (21.345,9ha), tỉnh có diện tích ít là Long An (0,3ha). Trong số, 13 đơn vị hành chính cấp tỉnh, trừ 2 tỉnh Bạc Liêu và Long An mặc dù có các sông Giành Hào, sông Cái Lớn và Cái Bé chảy qua nhưng diện tích đất bãi bồi ven sông có không đáng kể, còn lại 11 tỉnh



và TP. Cần Thơ đều có diện tích đất bãi bồi.

Đặc biệt, ĐBSCL được xem như là địa bàn chiến lược trọng yếu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng phía cận Nam của Tổ quốc. Nguồn tài nguyên thiên nhiên, đất đai phì nhiêu, đa dạng, phong phú được đánh giá là tiềm năng lớn cả về số lượng và chất lượng. Các chiến lược, kế hoạch phát triển của vùng ĐBSCL luôn

được xây dựng đi kèm với các mục tiêu quản lý bảo vệ, khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên môi trường, đạt hiệu quả và phát triển bền vững...

Nhận thức được vị trí, vai trò quan trọng của TN&MT với sự phát triển kinh tế, xã hội, sự ổn định của môi trường sống thích ứng với BĐKH: công tác quản lý nhà nước về đất bãi bồi ven sông vùng ĐBSCL đã được các cấp các ngành quan tâm

chú trọng và ngày càng hoàn thiện, góp phần cải thiện chất lượng môi trường cũng như bảo vệ và giữ vững nguồn tài nguyên đất đai tại địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận thì trong công tác quản lý nhà nước vẫn còn những tồn tại, hạn chế tác động không tốt đến thực thi pháp luật và Luật Đất đai hiện hành, tác động không nhỏ tới phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và đời sống dân sinh trên địa bàn.

Thực trạng, công tác quản lý nhà nước về sử dụng đất bãi bồi ven sông của cả nước nói chung và vùng ĐBSCL nói riêng đang bị bỏ ngỏ, buông lỏng quản lý do chưa có các quy định cụ thể về quản lý, sử dụng từ việc ban hành chính sách cho đến lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, canh tác, hoạt động khai thác nguồn lợi từ đất bãi bồi ven sông. Cụ thể là: Công tác đo đạc, thống kê, kiểm kê đất bãi bồi không được xác định và cập nhật thông tin liên tục, dẫn đến trong các phương án quy hoạch loại đất này chưa được nghiên cứu cụ thể. Công tác đo đạc, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các khu vực có đất bồi mới, bãi cồn, bãi bồi mới nổi gặp nhiều khó khăn về kinh phí song, đây là một trong những nhiệm vụ cần thiết phải tổ chức triển khai thực hiện để làm cơ sở cho việc chỉnh lý biến động các loại đất trên địa bàn các tỉnh vùng ĐBSCL đòi hỏi cần có sự quan tâm đầu tư hơn nữa của các cấp, các ngành. Ngoài ra, còn phải đề cập đến trách nhiệm của các

cơ quan quản lý đất đai ở địa phương (từ cấp xã) đối với công tác quản lý, sử dụng diện tích đất bãi bồi ven sông ứng phó với BĐKH. Một số địa phương còn để xảy ra các hiện tượng tiêu cực như cho thuê đất bãi bồi ven sông không đúng quy định của pháp luật; để cho các tổ chức mở cảng, bến bãi, khai thác khoáng sản, khai thác cát bừa bãi, cán bộ chiếm dụng, chia chác đất bãi bồi... Những hiện tượng này đã và đang làm phát sinh khiếu nại, khiếu kiện và tranh chấp về đất đai đối với đất bãi bồi ven sông ở một số địa phương trong cả nước và vùng ĐBSCL ngày một gia tăng...

Từ nhận thức và thực trạng công tác quản lý nhà nước về đất bãi bồi ven sông, ven biển cả nước nói chung và ĐBSCL nói riêng, trên cơ sở kết quả nghiên cứu, phân tích về phương pháp luận, đưa ra những kiến nghị chung đến Đảng nhà nước, các cơ quan chuyên ngành TN&MT, cán bộ chính quyền địa phương các cấp về việc quản lý, khai thác và sử dụng đất bãi bồi ven sông, ven biển vùng ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung như sau:

Một là, Đảng và Nhà nước cần nghiên cứu, xây dựng bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ các văn bản quy phạm pháp luật từ trung ương đến địa phương liên quan đến công tác quản lý đất đai nói chung và đất bãi bồi vùng ĐBSCL nói riêng.

Hai là, đánh giá tác động của nước biển dâng, ảnh hưởng đến sử dụng đất như hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn, sạt lở đất, cát bay, cát chảy,... thông qua thực hiện thống kê, kiểm kê và theo dõi biến động đất đai và đất bãi bồi.

Ba là, tích hợp, lồng ghép các giải pháp ứng phó với BĐKH vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững; tổng hợp, đánh giá và báo cáo kịp thời để có giải pháp ứng phó chung... Chuyển đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng; thu hồi đất bãi bồi ven sông...

Bốn là, lập quy hoạch sử dụng đất bãi bồi; thực hiện thống kê, kiểm kê, cập nhật biến động đất bãi bồi; quy định chế độ pháp lý cho loại đất bãi bồi ven sông, ven biển; cấp giấy chứng nhận cho đất bãi bồi; sử dụng hợp lý đất bãi bồi đối với an toàn giao thông thủy, BVMT ứng phó với BĐKH, phát triển bền vững.

Năm là, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng, khai thác đất bãi bồi ven sông ven biển theo quy định; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực và tuyên truyền giáo dục pháp luật về đất đai nói chung và đất bãi bồi ven sông ven biển nói riêng.

Sáu là, đưa quản lý nhà nước về đất bãi bồi ven sông ven biển vào Luật Đất đai, phù hợp với thực tế và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng vùng ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung. ■